TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 553/2017/HSPT
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 489/HSPT ngày 05/9/2017 đối với bị cáo Lê Văn P và bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn L (tên gọi khác: **Tý N**); giới tính: nam; sinh năm: 1988 tại: tỉnh Đồng Tháp; thường trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

- Nhân thân: ngày 15/8/2007, Tòa án nhân dân Huyện B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 112/2007/HSST;

- Tiền sự: không.

- Tiền án:

+ Ngày 27/9/2006, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 99/2006/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2007.

+ Ngày 15/7/2008, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 99/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2009.

+ Ngày 24/8/2011, Tòa án nhân dân quận E xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 270/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2015.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 14/02/2017 (có mặt tại tòa).

2. Lê Văn P (tên gọi khác: **Bà G**); giới tính: nam; sinh năm: 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Quốc lộ X, khu phố G, phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Đ và bà Ngô Tuyết M; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tạm giữ, tạm giam ngày: 14/02/2017 (có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L và đối tượng T (không rõ lai lịch) là bạn bè, còn L quen biết Lê Văn P do cả hai thường chơi game bắn cá chung. Khoảng 23 giờ, ngày 13/02/2017, tại tiệm game bắn cá thuộc ấp J, xã K, huyện B, T rủ L đi trộm xe gắn máy để bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Sau đó T điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở L đến khu vực vòng xoay A để gặp P và rủ P cùng đi trộm cắp xe, P đồng ý. T điều khiển xe chở L và P đến trước công trình xây dựng tại địa chỉ ấp J, xã N, huyện B, tại đây, T chỉ cho L và P thấy 02 chiếc xe máy được phủ bạt, để lộ hai bánh trước ra ngoài. T phân công cho L và P tiếp cận và lấy trộm xe, còn mình thì đứng ngoài cảnh giới. Sau đó T đưa cho L một cây đoản để bẻ khóa rồi điều khiển xe chạy lên trước một đoạn khoảng 50 mét để cảnh giới, còn P giúp L bẻ khóa, sau khi bẻ khóa được chiếc xe biển số 54N9-0986 của ông Đoàn Phú T thì L phát hiện thấy một sợi dây xích sắt khóa chung chiếc xe trên với chiếc xe gắn máy biển số 59N2-602.44 của ông Trần Minh T nên L tiếp tục dùng đoản để bẻ ổ khóa dây xích nhưng không được, sau đó cả ba bỏ cuộc và quay lại tiệm game.

Khoảng 30 phút sau, T, L và P rủ nhau quay lại công trình để tiếp tục phá khóa. L dùng đoản bẻ khóa, còn P dùng đèn pin từ điện thoại di động của mình để soi cho L, nhưng L cũng không bẻ được ổ khóa nên cả ba lại bỏ đi. Trên đường về, P nhặt được một thanh sắt đặc ruột, dài khoảng 60 cm, cả 3 rủ nhau quay lại hiện trường để thử phá khóa một lần nữa.

Khoảng 02 giờ 45 phút, cả ba quay lại công trình, L dùng thanh sắt phá khóa dây xích rồi bẻ ổ khóa công tắc của chiếc xe biển số 59N2-602.44, khi đó L nhìn sang P ra hiệu dẫn xe ra nhưng thấy P đang đi về phía T nên L dẫn chiếc xe gắn máy biển số 54N9-0986 ra ngoài, nổ máy và tẩu thoát. Lúc này Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an huyện B trên đường tuần tra phát hiện, truy đuổi và bắt giữ L và P, riêng T đã chạy thoát. Công an xã N sau đó đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với L và P, thu giữ vật

chứng và chuyển đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ công văn số 258/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 17/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59N9-0986 trị giá 5.946.500 đồng, 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX biển số 59N2-602.44 trị giá 19.192.000 đồng.

Qua điều tra, ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Trần Văn L khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khuya ngày 05/01/2017, Trần Văn L cùng đối tượng tên A (không rõ lai lịch) đột nhập vào nhà ông Nguyễn Hồng S, địa chỉ: ấp 1 xã K, huyện B, lấy trộm 01 tivi hiệu TCL 40 inch và 01 tivi hiệu Toshiba 32 inch và đem bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Quận Q2 với giá 700.000 đồng.

Căn cứ công văn số 258/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 17/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh đã xác định: 01 tivi hiệu TLC trị giá 4.550.000 đồng, 01 tivi hiệu Toshiba trị giá 4.645.500 đồng.

Vụ thứ hai: Sau vụ trộm thứ nhất vài ngày, L tiếp tục lấy trộm một chiếc xe gắn máy kiểu Wave (không rõ biển số) tại ngã ba đường số 4 và đường số 5, thuộc ấp J xã K, huyện B. Sau đó L đem chiếc xe đến khu vực vòng xoay A và bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Vụ việc này do không xác định được người bị hại và nguồn gốc tài sản bị chiếm đoạt nên không có cơ sở định giá tài sản.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 2 năm 2017, trên đường Q, thuộc ấp J xã K, huyện B, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung của một người đàn ông (không rõ lai lịch) và đem bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Vụ việc này do không xác định được người bị hại và nguồn gốc tài sản bị chiếm đoạt nên không có cơ sở định giá tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trần Văn L và Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bị cáo Trần Văn L và Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 7/8/2017, bị cáo Trần Văn L làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 8/8/2017, bị cáo Lê Văn P làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Văn L và Lê Văn P thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo nhận tội và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại nên có đủ cơ sở để xác định vào ngày 14/02/2017, tại địa chỉ ấp J xã N, huyện B, Trần Văn L, Lê Văn P cùng với đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59N9-0986 trị giá 5.946.500 đồng của ông Đoàn Phú T, 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX biển số 59N2-602.44 trị giá 19.192.000 đồng của ông Trần Minh T. Ngoài ra, vào ngày 05/01/2017, Trần Văn L còn cùng với đối tượng tên A (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi lấy trộm 01 tivi hiệu TCL 40 inch trị giá 4.550.000 đồng và 01 tivi hiệu Toshiba 32 inch trị giá 4.645.500 đồng của ông Nguyễn Hồng S tại địa chỉ ấp J1, xã K, huyện B. Sau đó L còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L, áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo, xét không có tình tiết gì mới để có thể giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết gì mới. Xét, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Trần Văn L 05 (năm) năm tù, tuyên phạt Lê Văn P 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là thỏa đáng. Từ những tình tiết trên, xét kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác: Tý N) và của bị cáo Lê Văn P (tên gọi khác: Bà G), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** (tên gọi khác: **Tý N**) và **Lê Văn P** (tên gọi khác: **Bà G**) phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác: Tý N) **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn P (tên gọi khác: Bà Già) **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2017.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS huyện B; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- TAND huyện B; (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện B; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (25) (4)

Phạm Thao